**BÁO CÁO TÓM TẮT GIAO BAN QLNN QÚY III/2025**

**PHẦN I: VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH:**

**1.** Bộ đã tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành **08 Nghị định,** **04 Nghị quyết** và **06 Quyết định,** trong đó:

- Nghị quyết số 04/2025/NQ-CP ngày 20/8/2025 của Chính phủ về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai các dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước.

- Quyết định số 1562/QĐ-TTg ngày 18/7/2025 của TTgCP về bảo đảm liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động CĐS của cả hệ thống chính trị.

**Điểm mới:**

*Quy định này gồm các nguyên tắc (Điều 1), yêu cầu kỹ thuật (Điều 2, 3, 4), cơ chế phối hợp giữa các cơ quan nhằm đảm bảo việc kết nối liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị (Điều 5); Là cơ sở để các cơ quan trong hệ thống chính trị rà soát và tái kiến trúc lại dữ liệu, ứng dụng, nền tảng, hạ tầng, bảo mật… theo hướng liên thông - đồng bộ, hướng tới mô hình “hạ tầng số dùng chung chuyên biệt cho hệ thống chính trị”.*

- Quyết định số 1565/QĐ-TTg ngày 18/7/2025 của TTgCP ban hành Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp.

- Quyết định số 1790/QĐ-TTg ngày 21/08/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2025 để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW.

- Quyết định số 32/2025/QĐ-TTg ngày 08/9/2025 của TTgCP về Mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước

**Điểm mới:**

*Quyết định này sửa đổi, bổ sung các quy định trong hoạt động cung cấp dịch vụ Bưu chính KT1 để phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, nâng cao chất lượng, đáp ứng các yêu cầu phục vụ mới như: quy định chi tiết về dịch vụ (khoản 1, Điều 4); chất lượng dịch vụ (Điều 7); quy định bắt buộc sử dụng dịch vụ bưu chính KT1 khi gửi tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước (khoản 5, Điều 11),…*

**3.** **Bộ cũng đã ban hành theo thẩm quyền 13 Thông tư**, trong đó:

- Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi QLNN của Bộ.

**Điểm mới:** *Mở rộng phạm vi quản lý: bổ sung công nghệ số, chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số, chính quyền số. Phân cấp, phân quyền rõ ràng, tăng tính chủ động cho Sở KH&CN và Phòng VH-XH. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp, doanh nghiệp KH&CN, hệ sinh thái sáng tạo. Tăng cường quản lý, cấp phép, giám sát và hỗ trợ phát triển kinh tế số, công nghệ cao.*

- Thông tư số 14/2025/TT-BKHCN tập trung đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt phục vụ công tác phòng, chống thiên tai.

**Điểm mới:** Quy định mới về phòng chống thiên tai trong viễn thông tập trung vào việc ưu tiên sử dụng mạng công cộng trong phòng chống thiên tai (mạng dùng riêng chỉ là phương án dự phòng, sử dụng trong điều kiện thiên tai nghiêm trọng làm mất kết nối mạng công cộng) và yêu cầu mỗi xã phải có ít nhất một trạm BTS của 01 doanh nghiệp viễn thông, hoạt động được trong thiên tai cấp 4 trở lên. Về mặt quản lý, xác lập rõ vai trò của Cục Viễn thông là cơ quan thường trực về công tác phòng, chống thiên tai của Bộ KH&CN, đồng thời tăng cường phân cấp, phân quyền cho Sở Thông tin và Truyền thông ở địa phương để chủ động chỉ đạo doanh nghiệp viễn thông đảm bảo thông tin liên lạc theo phương châm "4 tại chỗ".

**PHẦN II: ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH QLNN**

**1. Lĩnh vực Khoa học công nghệ**

**1.1 Số liệu nổi bật**

- Tổ chức rà soát, điều chỉnh phương thức khoán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia cho 98 nhiệm vụ KH&CN;

- Tỷ trọng xuất khẩu hàng hóa CNC (%) trong Quý II đạt 48,36%[[1]](#footnote-1).

- Lũy kế đến tháng 8/2025 đã có 06 Khu Công nghệ cao được thành lập.

- Số lượng kết quả nhiệm vụ KH&CN được đăng ký, giao nộp: (Cấp quốc gia; Bộ, Cơ sở):

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thời gian  Cấp | Quý 3/2025 | Quý 2/2025 | Tỉ lệ (%) | Quý 3/2024 | Tỉ lệ (%) |
| Quốc gia | 49 | 76 | -35,5 | 97 | -49,5 |
| Bộ | 101 | 154 | -34,4 | 142 | -28,9 |
| Cơ sở | 10 | 11 | -9,1% | 4 | +150 |
| Tổng | 160 | 241 | -33,6 | 243 | -34,2 |

**1.2. Hoạt động, sự kiện và kết quả chỉ đạo điều hành nổi bật**

Bộ KH&CN đã ban hành: (1) Quyết định số 2106/QĐ-BKHCN ngày 09/8/2025 Bộ tiêu chí và hướng dẫn đánh giá hiệu quả hoạt động của tổ chức KH&CN công lập; (2) Quyết định số 2486/QĐ-BKHCN ngày 31/8/2025 ban hành Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng phát triển công nghệ theo hướng đo lường tác động đến phát triển kinh tế - xã hội; (3) Quyết định số 1869/QĐ-BKHCN ngày 21/7/2025 phê duyệt chủ trương, định hướng sắp xếp tái cơ cấu các chương trình KH&CN quốc gia giai đoạn 2021-2030.

\* **Một số kết quả nổi bật của địa phương:**

**Thái Nguyên**: Tham mưu công bố danh mục 19 bài toán lớn của tỉnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để huy động các doanh nghiệp công nghệ số tham gia giải quyết (Văn bản số 162/KHCN-QLKH ngày 17/7/2025).

**Quảng Ninh, Vĩnh Phúc:** Áp dụng mức thù lao cho chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh được ấn định là 40 triệu đồng/người/tháng, bằng đúng mức tối đa mà Thông tư 03/2023/TT-BTC quy định cho nhiệm vụ cấp quốc gia.

**\* Khó khăn vướng mắc của địa phương:**

**- Nghệ An:** việc đăng ký danh mục thực hiện Thông tư 09/2024/TT-BKHCN về Quy định quản lý nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh, cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước có nhiều điểm mới so với quy định trước đây nên còn gặp nhiều khó khăn; danh mục đề xuất của đơn vị nhiều nhưng chủ yếu mới đưa ra tên danh mục chưa thể đầy đủ mục tiêu, nội dung, sản phẩm cần đạt được của các danh mục nên việc tổng hợp danh mục còn gặp nhiều khó khăn. Tham gia nghiên cứu khoa học liên quan đến nhiều ngành, cần có đội ngũ chuyên gia chất lượng cao nên còn gặp khó khăn khi gửi các đơn vị đặt hàng

- **Khánh Hòa**: Quy trình đăng ký, đặt hàng, phê duyệt, nghiệm thu các nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh, cấp cơ sở đang thực hiện theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN quy định quản lý nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, nhiều nội dung quy định tại Thông tư chưa đồng bộ để triển khai thực hiện như quy định các mẫu bảng biểu… chưa quy định việc công nhận kết quả nghiên cứu sau nghiệm thu để có cơ sở sử dụng kết quả nghiên cứu, tài sản hình thành từ kết quả nghiên cứu. Thiếu văn bản hướng dẫn cụ thể về việc quản lý các nhiệm vụ thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ gắn với Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN. Thiếu hướng dẫn chi tiết về hồ sơ và yêu cầu hỗ trợ kinh phí để đăng ký bảo hộ đối với đơn sáng chế và tài sản trí tuệ ở nước ngoài.

**- Vĩnh Long**: Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ đã bãi bỏ quy định về việc ban hành Quyết định công nhận kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Do đó, các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã hoàn thành và có kết quả nghiệm thu, nhưng chưa có quyết định công nhận kết quả đang gặp vướng mắc về mặt pháp lý để thực hiện thủ tục thanh lý hợp đồng

**- Lạng Sơn:** Công tác tuyển chọn các nhiệm vụ khoa học công nghệ được ít, do chất lượng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KHCN đưa ra chưa sát với thực tiễn tại địa phương; chưa đưa ra được giải pháp mang tính thực tiễn, phục vụ cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Các nhiệm vụ nghiên cứu chưa đồng đều trên các lĩnh vực, việc ứng dụng kết quả của các đề tài nghiên cứu vào sản xuất chưa tạo thành các vùng có quy mô lớn về sản phẩm hàng hóa, thúc đẩy phát triển sản xuất trên địa bàn.

**2. Lĩnh vực Đổi mới sáng tạo**

**2.1 Số liệu nổi bật**

- Tổng giá trị hợp đồng chuyển giao công nghệ đã được đăng ký (do Bộ KHCN thực hiện) đạt 308 tỷ đồng.

- Lũy kế đến tháng 8/2025, có 31 doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp cao, 11 tổ chức được cấp Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao và 01 tổ chức được cấp giấy chứng nhận cơ sở ươm tạo công nghệ cao còn hiệu lực.

- Tính đến 16/8/2025, cả nước có 945 doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN.

**2.2. Hoạt động, sự kiện và kết quả chỉ đạo điều hành nổi bật**

- Bộ KH&CN đã ban hành Khung chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2025[[2]](#footnote-2), gồm 07 trụ cột, 16 nhóm chỉ số và 52 chỉ số thành phần; tổ chức Hội thảo hướng dẫn, tập huấn cho các địa phương trên cả nước về chỉ số PII (Ngày 13/6/2025, tổ chức theo hình thức trực tuyến).

- Ngày 29/8/2025, tại Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam (Đông Anh, Hà Nội), Bộ KH&CN đã tổ chức Diễn đàn “Tương lai Khoa học Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số Quốc gia” và công bố 5 sáng kiến trọng điểm, tạo nền tảng đột phá cho sự phát triển KH&CN trong kỷ nguyên mới (thời gian, địa điểm)

\* **Một số kết quả nổi bật của địa phương:**

**- TP. Hồ Chí Minh:** Khánh thành tòa nhà Trung tâm Khởi nghiệp sáng tạo TP.HCM (SIHUB) (ngày 23/8/2025), trở thành "ngôi nhà chung" kết nối các nguồn lực trong hệ sinh thái; Nghiệm thu thành công 15 dự án tiền ươm tạo và 40 dự án giai đoạn ươm tạo chỉ tính từ đầu năm 2025.

**- Ninh Bình:** Tổ chức nghị Quốc tế “Diễn đàn Nghiên cứu và Phát triển Việt Nam 2025” từ ngày 30/7-1/8/2025, với chủ đề “Thúc đẩy tương lai của Việt Nam thông qua đầu tư R&D chiến lược” nhằm nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo tại Việt Nam, góp phần cho phát triển bền vững và nâng cao vị thế quốc gia.

**\* Khó khăn vướng mắc của địa phương:**

**- Hà Tĩnh**:

+ Chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật để triển khai các hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo theo hình thức dịch vụ công. Hoạt động đổi mới sáng tạo chưa được cụ thể hóa trong các văn bản pháp luật, do vậy gặp khó khăn về công tác triển khai thực hiện. Chưa có cơ chế đầu tư mạo hiểm, chấp nhận rủi ro trong hoạt động khởi nghiệp sáng tạo. Việc cải thiện Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) trong thời gian thực hiện chủ trương sáp nhập tỉnh sắp tới tới sẽ là thách thức vì khó so sánh được với các địa phương được sáp nhập (do đơn vị tính của nhiều chỉ số thành phần là số lượng/1000 người, đơn vị...).

+ Chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật để triển khai các hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo theo hình thức dịch vụ công. Hoạt động đổi mới sáng tạo chưa được cụ thể hóa trong các văn bản pháp luật, do vậy gặp khó khăn về công tác triển khai thực hiện. Chưa có cơ chế đầu tư mạo hiểm, chấp nhận rủi ro trong hoạt động khởi nghiệp sáng tạo. Việc cải thiện Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) trong thời gian thực hiện chủ trương sáp nhập tỉnh sắp tới tới sẽ là thách thức vì khó so sánh được với các địa phương được sáp nhập (do đơn vị tính của nhiều chỉ số thành phần là số lượng/1000 người, đơn vị...).

**- Lâm Đồng:** Khó khăn trong thống kê, đánh giá chỉ số đổi mới sáng tạo cấp tỉnh, chưa có công cụ và dữ liệu chuẩn để lượng hóa kết quả một cách khách quan.

**3. Lĩnh vực Bưu chính viễn thông**

**3.1 Số liệu nổi bật**

- Quý III/2025:

+ Sản lượng bưu gửi ước đạt 1.100 triệu bưu gửi, tăng 28,6% so với Quý III/2024;

+ Doanh thu dịch vụ bưu chính ước đạt 23.000 tỷ đồng, tăng 26,1% so với Quý III/2024;

- Lũy kế 9 tháng đầu năm 2025:

+ Sản lượng bưu gửi ước đạt 2.900 triệu bưu gửi bằng 70,7% kế hoạch năm (4.100 triệu bưu gửi), tăng 20,6% so với lũy kế 9 tháng đầu năm 2024.

+ Doanh thu dịch vụ bưu chính ước đạt 61.430 tỷ đồng, bằng 75,3% kế hoạch năm (81.600 tỷ đồng), tăng 13,1% so với lũy kế 9 tháng đầu năm 2024.

- Số doanh nghiệp bưu chính được cấp giấy phép, xác nhận thông báo hoạt động bưu chính đang hoạt động là 757 doanh nghiệp.

b) Về lĩnh vực Viễn thông

- Tốc độ băng rộng di động của Việt Nam tháng 7/2025:

Số liệu thống kê kỳ hiện tại (tháng 05-07/2025): 151,69 Mbps, xếp hạng của Việt Nam 18.

Tốc độ băng rộng cố định của Việt Nam:

Số liệu thống kê kỳ hiện tại (tháng 05-07/2025): 250,45Mbps xếp hạng của Việt Nam 13.

Tính đến tháng 7/2025:

Số thuê bao truy nhập Internet băng rộng di động đạt 107 triệu thuê bao tăng 13,7% so với cùng kỳ năm 2024

Số thuê bao băng rộng di động 5G đạt 14,139 triệu thuê bao.

Số thuê bao truy nhập Internet băng rộng cố định đạt 24,74 triệu thuê bao tăng 3,6% so với cùng kỳ năm 2024

- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng cáp quang đạt 86,19% tăng 3,19% so với cùng kỳ năm 2024.

- Địa chỉ Internet IPv4: 16,45 triệu địa chỉ, tăng 0,67% so với cùng kỳ năm trước; tăng mới trong tháng là 10 khối /23(tương đương 5.120 địa chỉ).

- Địa chỉ Internet IPv6: 1.799 tỷ khối /64, tăng 1.95% so với cùng kỳ năm trước; tăng mới trong tháng là 07 khối /48, 03 khối /32 (tương đương 12,89 tỷ khối /64).

- Tỷ lệ sử dụng IPv6: 65%, đứng thứ hai Đông Nam Á, thứ 8 toàn cầu.

- Số hiệu mạng: 927, tăng 22,08% so với cùng kỳ năm trước; cấp mới 08 số hiệu mạng, thu hồi 01 số hiệu mạng, tăng mới trong tháng là 07 số hiệu mạng.

- Thành viên địa chỉ Internet: 1.193, tăng 13,08% so với cùng kỳ năm trước; cấp mới 10 thành viên, thu hồi 01 thành viên, tăng lũy kế trong tháng là 09 thành viên.

- Số lượng tên miền duy trì lũy kế tới 15/08/2025 đạt 663.499, tăng 7,5% so với cùng kỳ 2024. Tăng mới trong tháng 15.236 tên miền.

**3.2. Hoạt động, sự kiện và kết quả chỉ đạo điều hành nổi bật**

- Hướng dẫn áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước *(Văn bản số 4012/BKHCN-BC ngày 19/8/2025);*

*-* Hướng dẫn về giá cước và thuế giá trị gia tăng đối với dịch vụ bưu chính phổ cập, dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí, dịch vụ tiếp nhận hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước ở địa phương *(Văn bản số 4048/BKHCN-BC ngày 20/8/2025).*

- Phát hiện, định vị chính xác và phối hợp với các cơ quan lực lượng chức năng của Bộ Công an bắt quả tang 04 vụ đối tượng sử dụng BTS giả trên ô tô để phát tán tin nhắn lừa đảo trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

- Phối hợp chặt chẽ, hướng dẫn các Sở KH&CN về triển khai thực hiện nhiệm vụ phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực tần số vô tuyến điện tại Nghị định 133/2025/NĐ-CP (công văn số 888/CTS-TCCB ngày 24/6/2025). Hỗ trợ kết nối cơ sở dữ liệu, cài đặt phần mềm, tổ chức hướng dẫn, tập huấn 24 đợt trực tuyến và 22 đợt trực tiếp cho 34 Sở với 118 lượt cán bộ tham gia để triển khai các nhiệm vụ được phân cấp thuộc lĩnh vực tần số vô tuyến điện.

\***Một số kết quả nổi bật của địa phương:**

**TP Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Huế, Quảng Trị:** tích cực tham mưu UBND tỉnh/thành phố ban hành Kế hoạch Phát triển hạ tầng mạng lưới trạm thu phát sóng thông tin di động (trạm BTS), mạng 5G.

**\* Khó khăn vướng mắc của địa phương:**

- **Thái Nguyên**: Toàn tỉnh vẫn còn **55 thôn** chưa có sóng di động, chủ yếu tập trung ở các xã đặc biệt khó khăn phía Bắc của tỉnh.

- **Điện Biên**: Tình trạng thiếu hạ tầng viễn thông, internet tại một số địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới là một khó khăn lớn, ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận và triển khai các hoạt động khoa học, công nghệ và chuyển đổi số

**- Lai Châu:** Hiện còn **44 bản** chưa có sóng di động băng rộng, hầu hết thuộc khu vực đặc biệt khó khăn, miền núi, vùng sâu, vùng xa và biên giới.

- **Cao Bằng**: Là tỉnh miền núi, bị chia cắt bởi nhiều núi, đồi nên rất khó phát triển hạ tầng mạng viễn thông để phủ sóng di động đến 100% thôn trên địa bàn tỉnh, nhiều thôn chưa có điện lưới. Đến thời điểm hiện tại Cao Bằng còn 138 thôn xóm, khu dân cư “trắng sóng” hoặc “lõm sóng” di động (trong đó có 29 thôn, xóm chưa có điện); Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng thấp, có sự phân hóa rõ rệt giữa khu vực nông thôn và thành thị.

- **Tuyên Quang**: Vẫn còn một số vùng sóng không ổn định do địa hình nhiều đồi núi cao, dân cư tập trung ít, doanh nghiệp viễn thông không có định hướng đặt trạm phát sóng tại các khu vực này

**4. Lĩnh vực Công nghiệp công nghệ số**

**4.1 Số liệu nổi bật**

- Số liệu doanh thu ngành, giá trị xuất khẩu, giá trị đầu tư nước ngoài tính đến tháng 08/2025

+ Lũy kế doanh thu đạt 3.272 nghìn tỷ đồng, tăng 28% so với cùng kỳ năm 2024, đạt 71% kế hoạch năm 2025.

+ Kim ngạch xuất khẩu phần cứng, điện tử đạt 2.908 nghìn tỷ đồng, tăng 27% so với cùng kỳ năm 2024 và đạt 66% kế hoạch năm 2025.

+ Số doanh nghiệp công nghệ số tính đến hết tháng 7/2025 là 77.052 doanh nghiệp.

+ Số khu CNTT tập trung: 08.

**4.2. Hoạt động, sự kiện và kết quả chỉ đạo điều hành nổi bật**

Ngày 4/9, Bộ KH&CN phối hợp với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tổ chức họp báo công bố, phát động Giải thưởng “Sản phẩm công nghệ số Make in Vietnam” năm 2025.

**\* Một số kết quả hoạt động nổi bật tại Sở KH&CN**

**- TP. Hồ Chí Minh:** Phối hợp với Hội Công nghệ Vi mạch Bán dẫn Thành phố (HSIA) tổ chức Lễ công bố Liên minh nghiên cứu và đào tạo nhân lực bán dẫn, vi điện tử (ARTSeMi), với sự tham gia của 15 đơn vị gồm các trường đại học và doanh nghiệp bán dẫn lớn.

**- Thái Nguyên:** Tích cực triển khai các dự án lớn, mang tính động lực như: Ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác với đối tác Hàn Quốc để đầu tư xây dựng Trung tâm Dữ liệu của tỉnh (ngày 19/6/2025).

**\* Khó khăn vướng mắc của địa phương:**

**Quảng Ninh**: Hiện chưa có Nghị định/hoặc văn bản hướng dẫn của Bộ KH&CN về hoạt động công nghiệp số (bao gồm sản xuất sản phẩm công nghệ số và cung cấp dịch vụ công nghệ số); thu hút, trọng dụng nhân tài công nghệ số để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về làm việc tại tỉnh Quảng Ninh; Quy định chi tiết về điều kiện thành lập khu công nghệ số tập trung, trình tự, thủ tục lập dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng trong khu công nghệ số tập trung

**5. Lĩnh vực Chuyển đổi số**

**5.1 Số liệu nổi bật**

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng hồ sơ giải quyết TTHC tháng 8/2025: 39,71%, trong đó khối bộ đạt tỷ lệ: 52,45%, khối tỉnh đạt tỷ lệ: 15,79%. So với cùng kỳ năm 2024, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng hồ sơ giải quyết TTHC cả nước tháng 8/2025 tăng 3,26%.

- Tổng giao dịch thực hiện thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP): Hiện đã có hơn 90 bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp kết nối với NDXP; có 30 CSDL/ hệ thống thông tin đã kết nối, cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên NDXP. Tổng số giao dịch thông qua NDXP từ ngày khai trương đến nay (từ năm 2020 đến nay (ngày 05/9/2025)) đạt 3,617 tỷ giao dịch.

Số giao dịch phát sinh trong Quý III/2025 (từ 01/7/2025- 05/9/2025) đạt 222,1 triệu giao dịch. Trung bình mỗi ngày có khoảng 3,7 triệu giao dịch thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

**5.2. Hoạt động, sự kiện và kết quả chỉ đạo điều hành nổi bật**

- Hướng dẫn triển khai Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) bảo đảm kết nối liên thông, khai thác hiệu quả thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương (Văn bản số 3640/BKHCN-CĐSQG ngày 04/8/2025).

- Ban hành Danh mục giải pháp phục vụ thí điểm chuyển đổi số toàn diện cấp tỉnh, phiên bản 1.0, giai đoạn 2025 – 2026 (Quyết định số 1565/QĐ-BKHCN ngày 30/6/2025)

- Ban hành Chương trình bồi dưỡng về chuyển đổi số năm 2025 (Quyết định số 1596/QĐ-BKHCN ngày 03/7/2025).

**Một số kết quả hoạt động nổi bật của địa phương:**

- Về Mức độ sẵn sàng trong triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp: Hà Nội, TP HCM, TP Huế, Cà Mau, Bắc Ninh, Hưng Yên, Lào Cai, Lạng Sơn, Phú Thọ, Ninh Bình, Sơn La là những địa phương dẫn đầu cả nước về số phường/xã đã hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ với 100% số xã được “phủ xanh” theo tiêu chí tại Kế hoạch 02-KH/BCĐTW.

- TP. Hồ Chí Minh: Triển khai thử nghiệm robot thông minh phục vụ vai trò lễ tân, hỗ trợ tiếp đón và hướng dẫn người dân khi đến làm thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp phường.

- Nhiều địa phương như An Giang, Cần Thơ, Đồng Tháp, Đắk Lắk, Hải Phòng… đã tổ chức và duy trì hoạt động hiệu quả các “Đội hỗ trợ phản ứng nhanh” để thực hiện “cầm tay chỉ việc”, hỗ trợ, giải đáp vướng mắc kịp thời cho cán bộ và người dân tại cơ sở khi thực hiện DVCTT.

**\* Khó khăn vướng mắc của địa phương:**

**- Hà Tĩnh:** Bộ KHCN đã ban hành Quyết định 1527/QĐ-BKHCN ngày 29/6/2025 về việc ban hành Danh mục và kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng, theo đó, tại Quyết định có yêu cầu cơ quan chủ quản nền tảng số dùng chung xây dựng kế hoạch triển khai, xác định rõ phần việc của địa phương và cơ chế phối hợp thực hiện trong triển khai xây dựng và vận hành. Tuy nhiên, đến nay đã qua tháng 8, nhưng các bộ, ngành TW vẫn chưa có kế hoạch thực hiện, vì vậy, các địa phương vẫn chưa nắm được việc của địa phương trong triển khai các nền tảng tại quyết định.

**- Hà Tĩnh:** Ngày 31/12/2024, Bộ TT&TT (trước hợp nhất) có Quyết định số 2361/QĐ-TTTT ban hành Khung tiêu chí và phương pháp đánh giá, xét công nhận mức độ chuyển đổi số cấp huyện và cấp xã (phiên bản 1.0). Tuy nhiên, đến nay, Khung tiêu chí đã không còn phù hợp với việc thực hiện chính quyền 02 cấp (cấp tỉnh, cấp xã) vì vậy, địa phương vẫn chưa có căn cứ để hướng dẫn cấp xã thực hiện các mức độ chuyển đổi số cho cấp xã.

**- Hà Tĩnh, Lai Châu, Quảng Ninh:** Chưa có Thông tư của Bộ hướng dẫn xác định vị trí việc làm về chuyển đổi số để tham mưu UBND tỉnh bố trí CBCC đúng vị trí việc làm và lập danh sách đối tượng được hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP thuộc chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

**6. Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ**

**6.1 Số liệu nổi bật**

- Tiếp nhận được 26.613 đơn SHCN (tăng 20,4% so với Quý III/2024); xử lý được 43.540 đơn (tăng 63,3% so với Quý III/2024); cấp 23.969 VBBH SHCN (tăng 84,9% so với Quý III/2024).

**6.2. Hoạt động, sự kiện và kết quả chỉ đạo điều hành nổi bật**

- Tổ chức “Tập huấn nghiệp vụ về SHTT để triển khai Nghị định số 133/2025/NĐ-CP” cho các cán bộ Sở KH&CN dưới hình thức trực tuyến với sự tham dự của hơn 120 đại biểu là đại diện của gần 50 Sở KH&CN tham dự.

- Ban hành Thông báo số 322/SHTT-PCSS hướng dẫn các Sở KH&CN về phương án xử lý thay đổi thông tin liên quan đến người nộp đơn, chủ sở hữu văn bằng bảo hộ (đối với nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý) do sắp xếp đơn vị hành chính;

- Thực hiện cấp cho địa phương tài khoản tra cứu chuyên dụng về truy cập dữ liệu tại Cổng dịch vụ công của Cục SHTT nhằm kịp thời xử lý các vướng mắc, khó khăn và phối hợp với địa phương trong quá trình triển khai Nghị định số 133/2025/NĐ-CP.

- Tổ chức lớp tập huấn cho cán bộ của Sở KH&CN TP. Hà Nội thực hành xử lý các hồ sơ giải quyết các TTHC về SHTT mà Sở đã tiếp nhận.

- Ban hành Quyết định số 581/QĐ-SHTT ngày 31/8/2025 Ban hành Tài liệu hướng dẫn cơ chế phối hợp giữa Cục Sở hữu trí tuệ và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Sở hữu trí tuệ được phân cấp, phân quyền theo Nghị định số 133/2025/NĐ-CP.

**Một số kết quả hoạt động nổi bật của Sở KH&CN**

- **Hải Phòng**: Phối hợp với Cục SHTT tổ chức Hội thảo “Bảo hộ và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở nước ngoài cho các sản phẩm xuất khẩu” với hơn 50 lượt đại biểu tham dự.

**\* Khó khăn vướng mắc của địa phương:**

**- Quảng Ninh:** Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh có khoảng 45 nhãn hiệu chứng nhận thuộc quyền sở hữu của UBND các huyện, thị xã, thành phố theo hệ thống chính quyền cũ, việc UBND tỉnh trực tiếp hoặc giao về cơ quan chuyên môn cấp tỉnh quản lý theo hướng dẫn tại công văn số 3228/SHTT-PCCS ngày 14/8/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ còn nhiều bất cập. Do bản thân các cơ quan cấp tỉnh trong ngành dọc cũng có nhiều hoạt động phân cấp, đồng thời việc khai thác, quản lý chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận sẽ gặp khó khăn do không trực tiếp quản lý khu vực địa lý, sản phẩm vùng miền, không đảm bảo tính "gần dân" theo mục tiêu của việc thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp.

**- Hà Tĩnh, An Giang, TP. Hồ Chí Minh:** Các Sở không được cấp tài khoản tra cứu chuyên dụng để truy cập cơ sở dữ liệu và Đăng bạ quốc gia về SHTT, dẫn đến phụ thuộc vào Cục SHTT, mất nhiều thời gian và khó xử lý các TTHC được phân cấp.

**7. Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng**

**7.1 Số liệu nổi bật**

- Đánh giá tác động hoạt động TCĐLCL đến GDP

+ Tốc độ tăng chỉ số VQII: tháng 5 đạt 2,097%; tháng 6 đạt 2,054%; tháng 7 đạt 2,013%.

+ Đóng góp ước tính vào GDP: tháng 5 đạt 0,89 tỷ USD (Quý I: 2,84 tỷ USD; tháng 4: 0,91 tỷ USD; lũy kế 5 tháng: 4,64 tỷ USD); tháng 6 đạt 0,87 tỷ USD (lũy kế 6 tháng: 5,53 tỷ USD); tháng 7 đạt 0,85 tỷ USD (Quý II: 2,69 tỷ USD; lũy kế 7 tháng: 6,38 tỷ USD).

- Công bố 111 TCVN (tăng 31% so với Quý II/2025: 85); tiếp nhận 03 QCVN (giảm 25%, Quý II: 04); 03 QCĐP (tăng 50%, Quý II: 02); chấp nhận 137 tiêu chuẩn ISO/IEC thành TCVN (tăng 28%, Quý II: 107)

- Phê duyệt 1.364 mẫu phương tiện đo (tăng 17%, Quý II: 1.168); 80 tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đăng ký (tăng 54%, Quý II: 52); 86 tổ chức được chỉ định (tăng 59%, Quý II: 54); 2.554 chuẩn đo lường được chứng nhận (tăng 20%, Quý II: 2.118); cấp 718 chứng nhận kiểm định viên (tăng 7%, Quý II: 670); 05 tổ chức được chỉ định kiểm định đối chứng (giảm 44%, Quý II: 09).

- 37 tổ chức đăng ký đánh giá sự phù hợp (giảm 57%, Quý II: 87); 05 tổ chức được chỉ định (tăng 66%, Quý II: 03); 14 phòng thử nghiệm, hiệu chuẩn được công nhận.

- Cấp MSMV cho 1.993 doanh nghiệp, tổ chức (tăng 32%, Quý II: 1.229); định danh 85.494 sản phẩm (tăng 19%, Quý II: 72.211), cho thấy xu hướng mở rộng ứng dụng.

**7.2. Hoạt động, sự kiện và kết quả chỉ đạo điều hành nổi bật**

- Hỗ trợ cho 07 địa phương (Lâm Đồng, Sóc Trăng, Trà Vinh, Lạng Sơn, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Bình Định) triển khai kế hoạch nâng cao năng suất dựa trên nền tảng KHCN, ĐMST&CĐS năm 2025.

- Tổ chức 03 khóa đào tạo, tấp huấn theo hình thức trực tiếp và trực tuyến tại Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh về triển khai Nghị định số 132/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 và Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

\* **Một số kết quả hoạt động nổi bật của địa phương:**

**Hà Tĩnh:** Đến thời điểm hiện tại toàn tỉnh có 552 cơ quan, tổ chức (sau sắp xếp, tinh gọn) 15 thuộc hệ thống hành chính sự nghiệp công bố áp dụng HTQLCL phù hợp TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động điều hành. 100% quy trình nội bộ TTHC áp dụng trên địa bàn tỉnh đều đáp ứng mô hình khung theo TCVN ISO 9001:2015.

**\* Khó khăn vướng mắc của địa phương:**

**- Đồng Tháp, Hà Tĩnh, Quảng Trị:** cán bộ cấp xã chưa được đào tạo về chuyên môn trong việc kiểm soát đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

**- Đồng Tháp:** Một số thủ tục hành chính được phân quyền cho UBND Tỉnh thực hiện tại Nghị định số 133/2025/NĐ-CP và Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN chưa quy định biểu mẫu cụ thể, khó khăn trong công tác nhận tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và số hoá thủ tục hành chính tại địa phương (Điển hình như: Thủ tục chấmdứt hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn thử nghiệm phương tiện đo chuẩn đo lường; Thủ tục huỷ bỏ hiệu lực quyết định chứng nhận chuẩn đo lường;...).

**- Hải Phòng:**

+ Đối với TTHC cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường việc xác định phạm vi đo, cấp/độ chính xác của phương tiện/chuẩn đo lường phụ thuộc rất lớn về kiến thức chuyên môn tương ứng từng lĩnh vực (ví dụ: Độ dài; khối lượng; dung tích - lưu lượng; áp suất; nhiệt độ; hóa lý; điện, điện tử; thời gian, tần số, âm thanh) .Vì vậy, kiến nghị Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia tổ chức các khóa đào tạo bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ sâu về các lĩnh vực này.

+ Đối với TTHC cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường thành phần hồ sơ có yêu cầu danh mục các quy trình/thủ tục của hệ thống quản lý đã xây dựng và áp dụng phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 đối với lĩnh vực hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đăng ký thực hiện. Tuy nhiên, Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 không quy định rõ, cụ thể về danh mục các quy trình/thủ tục của hệ thống quản lý, đồng thời hồ sơ chỉ có danh mục các quy trình/thủ tục nên việc đánh giá phù hợp theo TCVN ISO/IEC 17025 là khó khăn và không có sự chặt chẽ trong thẩm định hồ sơ.

**8. Lĩnh vực Năng lượng nguyên tử**

**8.1 Số liệu nổi bật**

- Công tác thẩm định cấp phép công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng NLNT (21/5/2025-17/8/2025):

*+ Số lượng cấp giấy phép công việc bức xạ:* ***321****;*

*+ Số lượng cấp giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng NLNT:* ***13****;*

*+ Số lượng cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ:* ***187****;*

*+ Số lượng cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng NLNT:* ***28****.*

**8.2. Hoạt động, sự kiện và kết quả chỉ đạo điều hành nổi bật**

- Hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Kế hoạch triển khai Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; dự thảo Đề án thiết lập mạng quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường Quốc gia (tờ trình số....)

**\* Một số kết quả hoạt động nổi bật của địa phương:**

**- Lâm Đồng:** Kiện toàn Ban chỉ huy và Tổ giúp việc Ban chỉ huy Ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, tỉnh Bình Thuận. Phối hợp quản lý bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế; theo dõi vận chuyển an toàn vật liệu phóng xạ qua địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

**- TP. Hồ Chí Minh:** Thực hiện hoạt động ứng phó sự cố và thu hồi nguồn phóng xạ xảy ra tại cảng Phước Long ICD port – ICD3 tại Phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**\* Khó khăn vướng mắc của địa phương:**

**TP. Hồ Chí Minh:** Trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, UBND cấp tỉnh trở thành cơ quan có thẩm quyền cấp phép, nhưng lại không có quyền truy cập vào kho dữ liệu lịch sử xử phạt, cảnh báo vi phạm hoặc tình trạng pháp lý, tình trạng giấy phép của các tổ chức từng hoạt động tại địa phương

**9. Công tác tổng hợp**

- Tổ chức thành công Đại hội Đại biểu lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 của Đảng bộ Bộ KH&CN với sự tham dự và phát biểu chỉ đạo của Đ/c Phạm Minh Chính, Bí thư Đảng ủy Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng và Lãnh đạo các Bộ, ngành, cùng 240 đại biểu.

- Nhân dịp kỷ niệm 80 năm truyền thống ngành KH&CN, Bưu chính viễn thông, Bộ đã tổ chức các hoạt động ý nghĩa như: Dâng hương tưởng niệm các Anh hùng liệt sĩ ngành Bưu điện tại Đài tưởng niệm liệt sĩ ngành bưu điện Quảng Nam - Đà Nẵng và Nghĩa trang liệt sĩ ngành Thông tin và Giao bưu “R” tại Tân Biên, Tây Ninh; Gặp mặt cán bộ hưu trí khu vực miền Trung, miền Nam.

- Tổ chức Hội nghị toàn quốc hướng dẫn bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách KH,CN,ĐMST&CĐS năm 2026 – năm đầu tiên thực hiện Luật mới với 3 trụ cột: Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số.

- Trong tháng 8/2025, Bộ KH&CN tổ chức 12 Đoàn công tác tại 34 tỉnh, thành phố trong cả nước để nắm bắt, tháo gỡ, hỗ trợ địa phương xử lý, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh, để vận hành tốt hơn mô hình chính quyền địa phương hai cấp thống nhất, đồng bộ, thông suốt theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư tại Kết luận số 177-KL/TW ngày 11/7/2025 và Kết luận số 178-KL/TW ngày 17/7/2025.

- Tham gia góp ý Dự thảo báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ 18 tỉnh, thành phố, Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ Quốc hội lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, đưa những tư tưởng, định hướng phát triển ngành khoa học và công nghệ vào văn kiện Đại hội các cấp.

**PHẦN THỨ BA:NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ IV/2025**

**I. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luậ**t

- Tập trung xây dựng, hoàn thiện trình Chính phủ trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV **05 dự án Luật** gồm: (1) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ; (2) Luật Luật Công nghệ cao (sửa đổi); (3) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ) (4) Luật Chuyển đổi số quốc gia; (5) Luật Trí tuệ nhân tạo.

- Khẩn trương hoàn thiện để trình Chính phủ ban hành 16 Nghị định hướng dẫn thi hành 05 Luật quan trọng đã được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 9, đảm bảo các luật nhanh chóng đi vào cuộc sống.

**II. Nhiệm vụ trọng tâm triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW**

- Bổ sung kinh phí thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW.

- Xây dựng kế hoạch KHCN năm 2025 và dự toán NSNN cho KHCN, ĐMST, CĐS năm 2026**.**

**III. Nhiệm vụ giao các Sở KH&CN thực hiện**

- Trong thời gian qua, Bộ KH&CN đã đầu tư, góp ý dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội nhiệm kỳ 2025-2030 của các địa phương, đề nghị các Sở KH&CN, bám sát những nội dung định hướng của Bộ tại văn bản góp ý để lồng ghép, đưa tối đa các nội dung về phát triển KHCN, ĐMST và CĐS vào Báo cáo chính trị, Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội tỉnh, thành phố. Đưa KHCN, ĐMST và CĐS trở thành động lực chính, là đột phá quan trọng hàng đầu hướng tới mục tiêu tăng trưởng kinh tế, tăng năng suất lao động, giải quyết các mục tiêu phát triển của tỉnh, thành phố và làm đầu mối tổ chức triển khai, giám sát thực hiện các nhiệm vụ liên quan trong nhiệm kỳ tới.

- Tham gia góp ý Dự thảo báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ 22 tỉnh, thành phố, Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ Quốc hội lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, Báo cáo chính trị Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Công an Trung ương,... đưa những tư tưởng, định hướng phát triển ngành khoa học và công nghệ vào văn kiện Đại hội các cấp.

**PHỤ LỤC**

**Đánh giá tình hình công tác QLNN Quý III/2025**

**của các Sở KH&CN**

**I. Lĩnh vực Khoa học, Công nghệ**

Các Sở KH&CN tiếp tục thực hiện việc lựa chọn, nghiêm thu đề tài, nhiệm vụ khoa học, công nghệ; cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học công nghệ; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

**Sở KH&CN Thái Nguyên**:Công bố danh mục 19 bài toán lớn của tỉnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh để các doanh nghiệp công nghệ số tham gia giải quyết.

**Sở KH&CN TP Hải Phòng**: Đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét công bố danh mục gồm 10 bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của thành phố trên các phương tiện thông tin truyền thông. Trình Uỷ ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định thành lập Tổ Công tác về phát triển Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

**Sở KH&CN tỉnh Cao Bằng:** Ban hành văn bản hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN: (1) triển khai quy định về việc quản lý, sử dụng tài sản được trang bị để triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN và tài sản là kết quả của việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước; (2) Triển khai quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu ngành khoa học và công nghệ.

**Sở KH&CN Nghệ An**: Thực hiện tuyển chọn 05 đề tài; nghiệm thu 04 đề tài; thẩm định kinh phí 13 đề tài, dự án.

**Sở KH&CN tỉnh Hà Tĩnh**: Tiếp tục theo dõi quản lý 18 nhiệm vụ KHCN chuyển tiếp năm 2022-2023 (10 đề tài; 08 dự án); 26 đề tài, dự án thực hiện từ năm 2024 (08 đề tài; 17 dự án; 01 chuyên đề); 03 nhiệm vụ KHCN cấp Bộ. Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, tuyển chọn 09 nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh đợt 1, năm 2025 và tiếp nhận đề xuất đặt hàng, tổ chức xác định nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh đợt 2, năm 2025.

**Sở KH&CN tỉnh Quảng Trị**: Theo dõi và quản lý việc tổ chức triển khai thực hiện 01 đề tài cấp Nhà nước, 01 đề tài cấp Bộ, 64 đề tài/dự án cấp tỉnh và 11 nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở. Tổ chức tuyển chọn, giao trực tiếp các nhiệm vụ KHCN phê duyệt triển khai năm 2025; kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo định kỳ; nghiệm thu các nhiệm vụ KHCN đến hạn theo tiến độ đã phê duyệt.

**Sở KH&CN thành phố Huế:** Tổ chức Hội nghị đánh giá nghiệm thu 10 nhiệm vụ KHCN chuyển tiếp; thông báo tuyển chọn và mở hồ sơ tuyển chọn các nhiệm vụ năm 2024, đến thời điểm hiện tại đã tiếp nhận 77 đề xuất nhiệm vụ KHCN năm 2025. Ký kết Chương trình hợp tác về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với Bệnh viện Trung ương Huế.

**Sở KH&CN thành phố Đà Nẵng**: Tổ chức 02 Hội đồng thẩm định nội dung và kinh phí; 04 Hội đồng nghiệm thu; kiểm tra tiến độ 02 nhiệm vụ KHCN cấp thành phố; cấp giấy chứng nhận kết quả nghiên cứu, công nhận kết quả nghiên cứu cho 02 nhiệm vụ KHCN cấp thành phố; giao quyền sở hữu đối với tài sản là kết quả nhiệm vụ KHCN ngân sách nhà nước hỗ trợ đối với 01 nhiệm vụ; thanh lý hợp đồng thực hiện 15 nhiệm vụ. Thực hiện kiểm tra doanh nghiệp KHCN nhằm ghi nhận những khó khăn, vướng mắc, đề xuất kiến nghị của doanh nghiệp và hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các quy định đối với doanh nghiệp KHCN.

**Sở KH&CN tỉnh Quảng Ngãi:** Theo dõi, quản lý 25 nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh. Phê duyệt danh mục nhiệm vụ cấp cấp cơ sở thực hiện năm 2025. Cấp 01 giấy chứng nhận nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh; công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với dự án “Hỗ trợ ứng dụng kết quả nghiên cứu KHCN phát triển nhanh các giống lúa (QNg6, QNg13, QNg128). Tổ chức kiểm tra, đánh giá mô hình thực hiện 03 nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh.

**Sở KH&CN tỉnh Khánh Hòa**: Tham mưu UBND tỉnh báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định hồ sơ của Bộ, ngành và Bộ Nội vụ và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thành lập Trung tâm nghiên cứu quốc gia về công nghệ đại dương. Theo dõi quản lý 03 nhiệm vụ cấp quốc gia. Theo dõi triển khai thực hiện 36 nhiệm vụ đã ký hợp đồng thực hiện, 02 nhiệm vụ đã tổ chức thẩm định kinh phí, trình phê duyệt và tham mưu ký hợp đồng thực hiện; tham mưu danh mục nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh năm 2025 với 29 nhiệm vụ được UBND tỉnh phê duyệt.

**Sở KH&CN tỉnh Gia Lai**: Tổ chức họp tuyển chọn đối với 03 nhiệm cấp tỉnh thực hiện từ năm 2025; nghiệm thu 08 nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh.

**Sở KH&CN tỉnh Đắk Lắk**: Tiếp tục theo dõi, quản lý 02 đề tài/dự án cấp quốc gia, 04 nhiệm vụ thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới. Tiếp tục thực hiện 33 đề tài, nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh chuyển tiếp sang năm 2025. Tổ chức Hội đồng KHCN đánh giá, nghiệm thu 05 đề tài KHCN cấp tỉnh. Tổ chức thực hiện 12 mô hình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật đến cơ sở, ưu tiên vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; triển khai 10 mô hình thực nghiệm tại các Trại Thực nghiệm KHCN.

**Sở KH&CN tỉnh Lâm Đồng:** Theo dõi, quản lý 75 nhiệm vụ KHCN các cấp. Tiếp tục tham mưu các bước tiếp theo, ký hợp đồng thực hiện đối với 12/18 nhiệm vụ cấp tỉnh. Tham mưu phê duyệt danh mục 24 nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh năm 2025. Tổ chức nghiệm thu đối với 11 nhiệm vụ cấp tỉnh theo quy định. Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KHCN thay đổi, bổ sung cho 02 tổ chức KHCN.

**Sở KH&CN TP. HCM:** Tổ chức Hội nghị “Công bố phê duyệt tổ chức tham gia Đề án xây dựng cơ chế thúc đẩy để hình thành và phát triển trung tâm nghiên cứu đạt chuẩn quốc tế và hướng dẫn, chia sẻ kinh nghiệm khi tham gia Đề án”. Sở KH&CN đã đẩy mạnh các nội dung về (1) trí tuệ nhân tạo (AI) như tổ chức Hội thảo với chủ đề: “Thực thi ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị) bằng AI, doanh nghiệp cần làm gì?”; Phối hợp Công an Thành phố trong công tác bảo an ninh mạng khi cấp tài khoản chatbot AI cho các bộ, công chức của Ủy ban nhân dân Thành phố, các Sở - ban - ngành Thành phố.

**Sở KH&CN tỉnh Cần Thơ:** Tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố Cần Thơ (mới); Tham mưu Rà soát, cập nhật các Chương trình, Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW để áp dụng cho thành phố Cần Thơ (mới).

**Sở KHCN tỉnh An Giang**: Sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt được nhiều kết quả quan trọng, cơ bản đáp ứng mục tiêu đặt ra; thu nhập của các hộ trồng lúa, rau màu, nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi theo hướng ứng dụng công nghệ cao bình quân luôn tăng cao hơn so với biện pháp canh tác truyền thống, góp phần duy trì tốc độ tăng trưởng của ngành, tạo việc làm, tăng thu nhập cho dân cư nông thôn, đóng góp đáng kể vào công cuộc xây dựng nông thôn mới. Xây dựng quy trình tăng sinh khối tối ưu để tạo ra nguồn vi sinh bán thành phẩm có mật số cao và hoạt lực mạnh.

**Sở KH&CN tỉnh Đồng Tháp:** Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Tham mưu xây dựng Nghị quyết đặc thù “Quy định cơ chế chính sách khuyến khích đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ; vinh danh nhà khoa học ý tưởng sáng tạo sáng chế, sáng kiến đột phá và giải thưởng khoa học công nghệ tỉnh Đồng Tháp”.

**Sở KH&CN tỉnh Tây Ninh:** Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Đề án thực hiện đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2025 - 2030 (thay thế Nghị quyết 41/NQ-HĐND). Ban hành các Kế hoạch triển khai thực hiện: Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ tỉnh Long An năm 2025.

**Sở KH&CN tỉnh Cà Mau:** Tổng hợp, trình UBND tỉnh xin chủ trương bổ sung danh mục và kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số từ năm 2025.

**Sở KH&CN tỉnh Vĩnh Long**: Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

**II. Lĩnh vực Đổi mới sáng tạo**

**Sở KH&CN tỉnh Bắc Ninh:** Tham mưu triển khai xây dựng Danh mục Công nghệ chiến lược, ưu tiên, trọng điểm của tỉnh Bắc Ninh.

**Sở KH&CN TP Hà Nội:** Xây dựng và tổ chức vận hành Diễn đàn Khoa học công nghệ mở tích hợp trên ứng dụng Công dân Thủ đô số iHanoi, phân luồng và kết nối các sáng kiến trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, góp phần tạo lập môi trường trao đổi công khai, tương tác đa chiều giữa người dân, nhà khoa học, doanh nghiệp và các cơ quan quản lý.

Sở KH&CN TP Hải Phòng: Tiếp tục quản trị và vận hành có hiệu quả sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến Hatex.vn. Tổ chức phiên kết nối cung cầu công nghệ giữa các Viện, Trường với các doanh nghiệp; Chuẩn bị các điều kiện để tổ chức phiên kết nối cung cầu công nghệ với các đối tác nước ngoài (phiên kết nối cung cầu thứ 2): mời các doanh nghiệp tham gia phiên kết nối; chuẩn bị nội dung chi tiết của phiên kết nối; làm việc với đầu mối các doanh nghiệp nước ngoài (ở Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Singapo, Hàn Quốc) mời tham gia phiên kết nối.

**Sở KH&CN tỉnh Nghệ An**: Phát động Cuộc thi tìm kiếm Tài năng Khởi nghiệp Sáng tạo Nghệ An mở rộng 2025 (Techfest Nghệ An open 2025). Xây dựng kế hoạch phát triển hệ sinh thái Khởi nghiệp sáng tạo giai đoạn 2026- 2030.

**Sở KH&CN tỉnh Hà Tĩnh**: Triển khai các hoạt động chuẩn bị Cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo năm 2025 theo kế hoạch của UBND tỉnh.

**Sở KH&CN tỉnh Quảng Trị:** Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 14/8/2025 của HĐND tỉnh về việc áp dụng quy định chính sách hỗ trợ sáng tạo khoa học và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025. Tổng kết, trao giải Hội thi *“Sáng tạo kỹ thuật”* năm 2024 - 2025 (32 dự án/giải pháp đạt giải).

**Sở KH&CN thành phố Huế:** Tổ chức Hội thảo định hướng các giải pháp hoàn thiện và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong giai đoạn mới. Hội nghị phát động và triển khai cuộc thi Khởi nghiệp sáng tạo thành phố Huế năm 2025. Phát triển nền tảng số hỗ trợ Hệ sinh thái Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo trên (https://dmst.hue.gov.vn) và cập nhật cơ sở dữ liệu gồm 05 chức năng (Truyền cảm hứng; Hình thành ý tưởng; Phát triển doanh nghiệp; Kết nối thị trường; Mở rộng quốc tế).

**Sở KH&CN thành phố** **Đà Nẵng**: Tiếp tục triển khai các cơ chế chính sách đặc thù trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo theo Nghị quyết 136/2024/QH15, trong đó, tiếp nhận và hoàn thành thẩm định hồ sơ xác nhận hoạt động KNĐMST, hoạt động hỗ trợ KNĐMST cho 34 doanh nghiệp, tổ chức. Phê duyệt hỗ trợ kinh phí cho 12 doanh nghiệp, tổ chức để phát triển dự án khởi nghiệp sáng tạo với tổng số tiền hỗ trợ là 5 tỷ đồng. Tổ chức thành công Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành phố Đà Nẵng - SURF 2025 với chủ đề “Bệ phóng chính sách - Nuôi dưỡng kỳ lân” và thông điệp “Đà Nẵng - Thành phố đổi mới sáng tạo.

**Sở KH&CN tỉnh Quảng Ngãi**: Triển khai Giải thưởng Sáng tạo Khoa học Công nghệ Việt Nam năm 2025. Chuẩn bị cho Tuần lễ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi; Cuộc thi Hiến kế chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo cho chính quyền Quảng Ngãi.

**Sở KH&CN tỉnh Khánh Hòa:** Triển khai Kế hoạch hỗ trợ xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo năm 2025.

**Sở KH&CN tỉnh Gia Lai**: Tổ chức Seminar khoa học “Thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và nâng cao bộ chỉ số PII tại tỉnh Gia Lai thông qua phát triển tài sản trí tuệ từ đại học và doanh nghiệp” .

**Sở KH&CN tỉnh Đắk Lắk**: Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 09/5/2025 về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh với mục tiêu để doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển nhanh, bền vững, tăng trưởng về số lượng, chất lượng, quy mô, hiệu quả hoạt động và đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

**Sở KH&CN tỉnh Lâm Đồng**: Triển khai tập huấn “*Khởi nghiệp sáng tạo và đổi mới sáng tạo*” cho các cơ quan quản lý, các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (cũ). Hỗ trợ 11 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh có nhu cầu về: ứng dụng, chuyển giao công nghệ; tư vấn sở hữu trí tuệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ; thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; đào tạo, huấn luyện chuyên sâu trong nước và ở nước ngoài...

**Sở KH&CN TP.HCM**: Tổ chức Lễ khánh thành tòa nhà Trung tâm Khởi nghiệp sáng tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Nghiệm thu 05 dự án tiền ươm tạo, 24 dự án giai đoạn ươm tạo. Lũy kế từ đầu năm 2025 đến nay đã nghiệm thu 15 dự án tiền ươm tạo, 40 dự án giai đoạn ươm tạo; tổ chức sự kiện “Ngày hội Xúc tiến Giao thương – Cánh cửa Kết nối thị trường Hàn – Việt 2025” (Mega us expo 2025; Tổ chức Diễn đàn Quốc tế về Đổi mới Sáng tạo - InnoEx 2025.

**Sở KH&CN thành phố Cần Thơ:** Tham gia trưng bày tại sự kiện Triển lãm thành tựu Đất nước nhân dịp kỷ niệm 80 năm Ngày Quốc khánh (02/9/1945 - 02/9/2025) với gần 250 sản phẩm thuộc các nhóm như *Máy bay không người lái phục vụ nông nghiệp và thiết bị drone giám sát; Robot AI; Công nghệ in 3D phục vụ trong y tế, giáo dục; Tấm wafer chế tạo* *vi mạch bán dẫn.....*

**Sở KH&CN tỉnh Cà Mau**: Ban hành Kế hoạch cải thiện và nâng cao Chỉ số PCI lĩnh vực khoa học và công nghệ năm 2025 và những năm tiếp theo.

**Sở KH&CN tỉnh Vĩnh Long**: Tổ chức buổi làm việc với đoàn công tác của Diễn đàn kinh tế Thụy sỹ(SVEF), qua đó đã thống nhất các nội dung đề xuất hợp tác về đổi mới sáng tạo giữa Trung tâm Đổi mới Sáng tạo Thụy sỹ - Biel/Bienne (SIPBB) và Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long.

**III. Lĩnh vực Bưu chính, Viễn thông**

Sở KH&CN đã chỉ đạocác doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính trên địa bàn tỉnh đảm bảo an toàn an ninh trong cung ứng dịch vụ bưu chính. Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông đảm bảo thông tin liên lạc trong mùa mưa bão; đảm bảo thông tin liên lạc dịp nghỉ Lễ Quốc khánh.

**Sở KH&CN tỉnh Cao Bằng:** Đôn đốc các doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai nhanh phủ sóng di động đến các thôn (xóm) còn lõm sóng trên địa bàn. Chỉ đạo các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông trên địa bàn tỉnh đã bố trí 448 nhân lực gồm của Viettel, VNPT, Bưu điện tỉnh, Viettel Post tại hỗ trợ 56 xã, phường mới sau sáp nhập vận hành các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức tại các xã, phường bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, liên thông trong toàn hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương, phù hợp với mô hình tố chức chính quyền địa phương 02 cấp.

**Sở KH&CN TP Hải Phòng:** Đề xuất UBND thành phố báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ hỗ trợ thí điểm dịch vụ viễn thông vệ tinh quỹ đạo tầm thấp trên địa bàn thành phố. Tổ chức 4 buổi làm việc với các doanh nghiệp viễn thông về Kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông, Internet trên địa bàn thành phố thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. - Tăng cường triển khai hạ tầng 5G, IoT, Internet băng rộng cố định tốc độ trên 1Gb/s; triển khai khắc phục tồn tại, hạn chế liên quan đến hạ tầng và chất lượng dịch vụ viễn thông tại Trung tâm Chính trị - Hành chính thành phố. Tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc triển khai thiết lập hạ tầng viễn thông của các doanh nghiệp. Trong tháng 8, các doanh nghiệp đã đầu tư bổ sung mới 23 trạm BTS nâng tổng số trạm BTS trên toàn thành phố lên 4.757 trạm. Các doanh nghiệp tiếp tục đầu tư, nâng cấp để nâng cao chất lượng dịch vụ, trong đó đã triển khai mới 30 km tuyến cáp quang truyền dẫn; đến thời điểm báo cáo tốc độ Download trung bình đạt 300,05 Mbps tăng 10 Mbps; Tốc độ Upload trung bình đạt 253,11 Mbps tăng 0,05 Mbps.

**Sở KH&CN tỉnh Nghệ An**: Xây dựng kế hoạch hành động triển khai chiến lược phát triển bưu chính năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Tiếp tục kiểm tra đảm bảo thông tin liên lạc trong công tác phòng chống thiên tai đối với các doanh nghiệp viễn thông; rà soát, đánh giá đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin cho các hệ thống, thiết bị đầu cuối phục vụ triển khai hệ thống dịch vụ công theo mô hình chính quyền 02 cấp.

**Sở KH&CN tỉnh Hà Tĩnh**: Triển khai lực lượng cán bộ, nhân viên hỗ trợ hoạt động tại trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã, phường trên toàn địa bàn, góp phần đảm bảo vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp theo đúng lộ trình. Trình UBND tỉnh Dự thảo xây dựng Nhiệm vụ lập Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2030 định hướng 2035 và Dự thảo Kế hoạch Phát triển hạ tầng số thời kỳ 2025-2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

**Sở KH&CN tỉnh Quảng Trị**: Tham mưu UBND tỉnh: văn bản gửi các doanh nghiệp viễn thông tăng cường đầu tư hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh; chủ trương triển khai xây dựng một số trạm thu phát sóng thông tin di động (BTS) đa năng thân thiện sử dụng vị trí đất công cộng trên địa bàn tỉnh; văn bản chỉ đạo đẩy mạnh xây dựng, lắp đặt trạm BTS của Viettel tỉnh nhằm xóa vùng trắng sóng di động, đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ Nhân dân tại các xã khu vực đặc biệt khó khăn. soát chức năng, tính năng của hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh, phối hợp nghiệm thu kỹ thuật hệ thống, đào tạo, tập huấn sử dụng cho học viên cấp xã.

**Sở KH&CN thành phố Huế:** Triển khai 166 điểm Đại lý dịch vụ công hướng dẫn, hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến, duy trì các điểm bưu cục tại trụ sở các xã, phường cũ đảm bảo duy trì tiếp nhận, trả kết quả. Triển khai tuyến đường kiểu mẫu trạm BTS tích hợp thân thiện môi trường trên địa bàn thành phố Huế.

**Sở KH&CN thành phố Đà Nẵng:** Trình UBND danh mục dịch vụ sự nghiệp công hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính và định mức kinh tế - kỹ thuật về hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố; Kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn thành phố giai đoạn 2025-2030; văn bản gửi doanh nghiệp viễn thông về xây dựng, triển khai kế hoạch “xóa các điểm trắng sóng, lõm sóng” trên địa bàn thành phố. Tham mưu UBND thành phố chủ trương xây dựng quy định về quản lý hạ tầng viễn thông trên địa bàn.

**Sở KH&CN tỉnh Quảng Ngãi**: Hướng dẫn về công tác quản lý nhà nước đối với Mạng bưu chính KT1 ở các địa phương khi sáp nhập đơn vị hành chính. Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông phối hợp UBND cấp xã rà soát dung lượng đường truyền, băng thông kết nối phục vụ hoạt động của mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh.

**Sở KH&CN tỉnh Khánh Hòa**: Trình UBND tỉnh phương án lập Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2035.

**Sở KH&CN tỉnh Gia Lai:** Tham mưu UBND tỉnh ban Kế hoạch hành động triển khai Chiến lược phát triển bưu chính đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Quyết định áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật cho hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích thực hiện. Về viễn thông: tỷ lệ phủ sóng di động, băng rộng di động đạt: 100% tại trung tâm các xã, phường và 99,9% các thôn, làng đảm bảo thông tin liên lạc và dịch vụ mạng viễn thông, internet phục vụ hiệu quả công tác sắp xếp bộ máy, đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn tỉnh.

**Sở KH&CN tỉnh Đắk Lắk**: Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin khắc phục các vùng “lõm sóng” cụ thể là: Buôn Sa Bốk (xã Nam Ka) với có 114 hộ dân; Tiểu khu 249 (xã Ea Súp) có 30 hộ dân.

**Sở KH&CN tỉnh Lâm Đồng:** Tham mưu UBND tỉnh ban hành Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn”; Kế hoạch ngầm hóa và chỉnh trang hệ thống cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025 - 2030. Tăng cường phối hợp trong công tác quản lý và thúc đẩy việc sử dụng tài nguyên Internet tại địa phương, bảo đảm hiệu quả, đồng bộ, phục vụ mục tiêu phát triển hạ tầng số, chuyển đổi số, kinh tế số và xã hội số theo định hướng của Chính phủ.

**Sở KH&CN thành phố Cần Thơ**: Ký kết thỏa thuận hợp tác giữa thành phố Cần Thơ và Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về chiến lược chuyển đổi số giai đoạn 2025-2030; Ký kết thỏa thuận hợp tác giữa thành phố Cần Thơ và Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel về chiến lược chuyển đổi số giai đoạn 2025-

**Sở KH&CN tỉnh Đồng Tháp**: Tham mưu Tỉnh ban hành Quyết định áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật cho các hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại sở, ngành, địa phương do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích thực hiện trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Tổ chức kết nối lại mạng truyền số liệu chuyên dùng, phục vụ công tác sắp xếp đơn vị hành chính và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp. 100% khóm, ấp trên địa bàn tỉnh đã phủ sóng thông tin di động 3G/4G và có đường truyền Internet cáp quang FTTx.

**Sở KH&CN tỉnh Tây Ninh**: Xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia “.vn” trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Kế hoạch phát triển hạ tầng 5G, IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.

**Sở KH&CN tỉnh** **Cà Mau**: Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển hạ tầng số tỉnh Cà Mau năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

**Sở KH&CN TP. Hồ Chí Minh**: Tham mưu UBND ban hành Kế hoạch Phát triển hạ tầng mạng lưới trạm thu phát sóng thông tin di động (trạm BTS), mạng 5G và IoT trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2025 – 2027 trong đó bao gồm các khu vực là khu công nghiệp, cụm công nghiệp, nhà ga/sân bay quốc tế,…

**IV. Lĩnh vực Công nghiệp công nghệ thông tin**

**Sở KH&CN thành phố Huế**: UBND thành phố đã thống nhất chủ trương về Đề án “Thành lập Khu công nghệ thông tin tập trung thành phố Huế. Hiện đang lựa chọn đơn vị tư vấn để xây dựng Đề án và triển khai các thủ tục xây dựng Đề án theo quy định.

**Sở KH&CN thành phố Đà Nẵng:** Theo dõi đôn đốc tiến độ dự án Khu Công nghệ thông tin Da Nang Bay, Tòa nhà Viettel Đà Nẵng, Công viên phần mềm số 2 (giai đoạn 1); đề xuất dự án Dự án Trung tâm nghiên cứu Công nghệ Kiểm thử & Đóng gói tiên tiến cho chip bán dẫn; Đề xuất UBND thành phố về chủ trương xây dựng Công viên khoa học Đà Nẵng (Tờ trình số 1064/SKHCN HTS ngày 26/08/2025). Tổ chức “Ngày hội Blockchain Việt Nam 2025” nhằm giới thiệu tiềm năng phát triển công nghệ chuỗi khối (blockchain) tại Đà Nẵng.

**Sở KH&CN TP.Hồ Chí Minh**: Phối hợp với Hội Công nghệ Vi mạch Bán dẫn Thành phố Hồ Chí Minh (HSIA) tổ chức Tọa đàm và Lễ công bố Liên minh nghiên cứu và đào tạo nhân lực bán dẫn, vi điện tử (ARTSeMi),

**V. Lĩnh vực Chuyển đổi số**

**Sở KH&CN tỉnh Cao Bằng:** Triển khai thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền theo mô hình 02 cấp trên địa bàn tỉnh. Triển khai các hệ thống thông tin, CSDL dùng chung cấp tỉnh theo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai các nội dung phục vụ chính quyền 2 cấp gồm: Mạng truyền số liệu chuyên dùng (cấp tỉnh, cấp xã); Rà soát các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến lên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tính đến tháng 8/2025: Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến đạt: 61,46; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có giao dịch thanh toán trực tuyến đạt: 44,76%; tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt: 44,57%; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 80,88%, Tỷ lệ khai 6 thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt 58,45%, Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 81,19%.

**Sở KH&CN tỉnh Điện Biên:** Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành các văn bản quan trọng gồm: Kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Kế hoạch hành động của Ban Chỉ đạo về phát triển KH&CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả; Quy chế quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử có sử dụng chữ ký số; Quyết định thành lập và Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Điện Biên; hướng dẫn các địa phương thành lập, kiện toàn các Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương;…

**Sở KH&CN thành phố Hà Nội**: Trình UBND Thành phố: (1) Kế hoạch Phát triển dữ liệu lớn trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2025-2030; (2) Quy chế Quản lý, khai thác và chia sẻ dữ liệu thành phố Hà Nội; (3) Kế hoạch Chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh năm 2025; (4) Quyết định cấp mới mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; (5) Văn bản triển khai, quản lý chữ ký số chuyên dùng công vụ theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. 100% Sở, ban, ngành đã đăng kí tham gia mở dữ liệu và được công bố tại Quyết định ban hành Danh mục dữ liệu mở thành phố Hà Nội (Quyết định số 3478/QĐ-UBND ngày 04/7/2023, Quyết định số 6536/QĐ-UBND ngày 22/12/2024); 14 trên tổng số 18 Sở, ngành, đơn vị đăng ký mở dữ liệu đã thực hiện mở dữ liệu, đạt tỷ lệ 77,78%; tỷ lệ dữ liệu mở trên tổng số dữ liệu đăng kí đạt 53,76%.

Triển khai các hoạt động thúc đẩy phát triển mạnh mẽ mạng di động 4G, 5G và thế hệ mạng tiếp theo, băng rộng cố định, các dịch vụ viễn thông, internet làm nền tảng cho phát triển kinh tế số và xã hội số. Ưu tiên phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trong các khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, khu công nghiệp, khu chế xuất, trung tâm nghiên cứu, phát triển, đổi mới sáng tạo: Làm việc với các doanh nghiệp viễn thông (VNPT, Viettel, MobiFone) về việc triển khai, lắp đặt mạng 5G, 6G tại các Khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung và khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố; Phối hợp các nhà mạng, UBND xã, phường triển khai phủ sóng và vận hành mạng 5G tại các điểm phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 24/7/2025 của UBND Thành phố.

**Sở KH&CN TP Hải Phòng:** Tiếp tục thực hiện công tác di chuyển Trung tâm DC thành phố, triển khai Trung tâm IOC, chuẩn bị các điều kiện để trình diễn một số nội dung theo yêu cầu. - Tham mưu Uỷ ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1121/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về phát triển và chuyển đổi sang sử dụng nền tảng điện toán đám mây giai đoạn 2025 - 2030; chỉ đạo về việc triển khai bảo đảm liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn thành phố. Tham mưu xây dựng Kế hoạch triển khai Quyết định số 1565/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

**Sở KH&CN tỉnh Bắc Ninh:** Hệ thống nền tảng xác thực tập trung (SSO): Đã đưa hệ thống SSO của tỉnh Bắc Ninh mới vào hoạt động, khai thác sử dụng từ 01/7/2025. Đến hết hiện tại: đã thực hiện tạo lập tổng số 35.205 tài khoản người dùng trên Hệ thống đăng nhập tập trung (SSO) cho khối Chính quyền và khối Đảng sau sáp nhập tỉnh để sử dụng các hệ thống dùng chung của tỉnh. Mức độ sẵn sàng trong triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp của các xã, phương trên địa bàn tỉnh: đến thời điểm hiện tại, toàn tỉnh có 99/99 xã/phường đã đạt XANH.

**Sở KH&CN tỉnh Nghệ An**: Triển khai thực hiện NQ57: tập trung xử lý các nhiệm vụ cấp bách đối với các hệ thống thông tin; Kế hoạch số 02 KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương; Hoàn thiện cổng nq57.nghean.gov.vn; tiếp tục triển khai các nhiệm vụ Bình dân học vụ số; xây dựng Kế hoạch triển khai giải pháp phục vụ thí điểm chuyển đổi số; kế hoạch triển khai xác định hạ tầng số, phần mềm, ứng dụng dùng chung (cấp trung ương, tỉnh, xã). Trình UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai 05 Nền tảng, Hệ thống thông tin quan trọng: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; Hệ thống thông tin báo cáo; Nền tảng họp trực tuyến. Xây dựng Sổ tay hướng dẫn CĐS cấp xã.

**Sở KH&CN tỉnh Hà Tĩnh**: Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính; quản lý văn bản và điều hành; nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP); nền tảng họp trực tuyến (69 điểm cầu cấp xã, 02 điểm cầu UBND tỉnh) được triển khai nâng cấp, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở và kết nối liên thông với Trung ương đảm bảo cho vận hành chính quyền 2 cấp. Kết nối thông suốt đến cấp xã; nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu kết nối các dịch vụ công thiết yếu vào CSDL quốc gia về dân cư. Đảm bảo vận hành an toàn, ổn định hệ thống khai báo, thông quan điện tử (VNACCS/VCIS) và các chương trình vệ tinh, 100% tờ khai hàng hóa xuất, nhập khẩu được khai báo trên hệ thống thông quan tự động; 100% phí, lệ phí được thực hiện theo phương thức điện tử, không dùng tiền mặt trong thanh toán phí, lệ phí hải quan.

**Sở KH&CN tỉnh Quảng Trị**: Tham mưu ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; tham mưu UBND tỉnh ban hành và triển khai Phương án số 1195/PA-UBND đảm bảo việc hợp nhất các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin dùng chung, chuyên ngành ngay sau khi sáp nhập tỉnh, không để bị gián đoạn. Tổ chức, triển khai, quản trị, vận hành và hỗ trợ sử dụng các hệ thống phần mềm dùng chung, Trung tâm Dữ liệu điện tử của tỉnh. Tổ chức 20 lớp tập huấn về Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đáp ứng yêu cầu sắp xếp đơn vị hành chính các cấp.

**Sở KH&CN thành phố Huế**: Về chính quyền số, 100% cơ quan nhà nước từ cấp thành phố đến cấp xã cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức toàn trình, một phần và thực hiện một cửa liên thông trên môi trường mạng; 100% UBND cấp xã có hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng mô hình Một cửa điện tử hiện đại. Đến ngày 10/7/2025, 40/40 xã phường đạt 16/16 tiêu chí theo Kế hoạch 02-KH/BCĐTW, đứng TOP 1 toàn quốc. Đã công bố 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình đủ điều kiện cấp thành phố, cấp xã; 100% thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong tháng 7/2025. Tỉ lệ nộp hồ sơ trực tuyến đứng thứ 5 toàn quốc, đạt 91,79%. UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 71/2025/QĐ-CTUBND về ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố Huế. Thực hiện các thủ tục để nghiệm thu Dự án “Số hóa không gian ngầm 3D trên nền tảng bản đồ số Map4D phục vụ công tác quản lý và vận hành. Triển khai mô hình xử lý trật tự đô thị qua hệ thống Đô thị thông minh (IOCv2) tại các phường xã.

**Sở KH&CN thành phố Đà Nẵng:** Tham mưu UBND thành phố ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Ứng dụng Quản lý văn bản và điều hành trên địa bàn thành phố. Hoàn thành tập huấn cho các phường, xã về chuyển đổi số và sử dụng QLVBĐH (29 lớp: 12 lớp trực tiếp trước ngày 01/7 và 17 lớp trực tiếp cho xã, phường từ ngày 02-06/7/2025) và hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (02 lớp trực tuyến và 10 lớp tại xã, phường). Hoàn thành cài đặt cấu hình lại các dịch vụ kết nối giữa các hệ thống, cơ sở dữ liệu của thành phố và kết nối, tích hợp hệ thống họp trực tuyến của 02 địa phương thành 01 hệ thống thống nhất dùng chung; kết nối từ thành phố đến 93 phường, xã. Thiết lập Đường dây nóng (Tổng đài 1022) hỗ trợ, hướng dẫn cán bộ, công chức, doanh nghiệp và người dân trong quá trình triển khai mô hình chính quyền 02 cấp; triển khai đưa sinh viên tình nguyện ngành công nghệ thông tin hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các phường xã. Đến nay, đã tích hợp 100% TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến và có phát sinh hồ sơ (2.166 TTHC) lên Cổng dịch vụ công quốc gia, chiếm gần 96% (còn lại là các TTHC mức 2 hoặc không phát sinh hồ sơ trong 01 năm); đặc biệt là đã bao gồm 846 THHC theo các Nghị định phân cấp. Triển khai xây dựng Khung kiến trúc Chính quyền số thành phố Đà Nẵng phiên bản 4.0 và Đề án Chuyển đổi số góp phần thúc đẩy, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035. Trình UBND thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án: “Phát triển nền tảng số phục vụ Chính quyền số hình thành nền hành chính chủ động”, “Dự án Xây dựng, phát triển, mở rộng hạ tầng số, hạ tầng điện toán đám mây của thành phố đáp ứng nhu cầu mở rộng triển khai các Hệ thống thông tin, nhu cầu phát triển về dữ liệu lớn, hạ tầng cho trí tuệ nhân tạo trong các bài toán về chính quyền số, đô thị thông minh và các mô hình kinh tế số mới”.

**Sở KH&CN tỉnh Quảng Ngãi:** Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh năm 2025; Kế hoạch Thực hiện Chương trình hành động quốc gia về phát triển và chuyển đổi sang sử dụng nền tảng điện toán đám mây giai đoạn 2025 - 2030; Văn bản chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh Phong trào và triển khai nền tảng “Bình dân học vụ số”; văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện chuyển đổi số phục vụ chính quyền địa phương 2 cấp… Tập trung rà soát, nâng cấp, đầu tư về hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng CNTT, chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số liên thông, đồng bộ phục vụ mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

**Sở KH&CN tỉnh Gia Lai:** Tham mưu UBND tỉnh ban hành Tổ giúp việc Ban chỉ đạo UBND tỉnh về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Gia Lai năm 2025; Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch hành động xây dựng đô thị thông minh; tham mưu UBND tỉnh ban hành Mô hình Trung tâm Giám sát điều hành đô thị thông minh của tỉnh. Hoàn thành hợp nhất các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh và được triển khai đến 135 xã, phường của tỉnh, phục vụ tốt công tác quản lý, chỉ đạo điều hành trên môi trường số. Rà soát, cập nhật mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh sau khi sáp nhập. Hạ tầng viễn thông được chỉnh trang, đồng bộ hóa theo hướng ngầm hóa, tạo nền tảng phát triển 5G và IoT tại các khu công nghiệp, từng bước triển khai các nền tảng IoT phục vụ quản lý, điều hành các ngành. Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II được triển khai, kết nối đến 48 cơ quan, đơn vị là các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố và kết nối đến 135/135 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh, đã kết nối vào mạng TSLCD cấp I.

**Sở KH&CN tỉnh Đắk Lắk**: Tham mưu Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 119-QĐ/TU ngày 3/7/2025 về thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk. Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Chương trình “ĐẮK LẮK SỐ”. Công bố các nền tảng AI hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình nắm bắt, tra cứu các quy định mới cũng như thực hiện các dịch vụ hành chính công; công bố hệ thống điều hành, quản lý, giám sát từ cấp tỉnh đến cấp xã, cũng như ứng dụng Đắk Lắk số. Phát động 100 ngày cao điểm thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số”; khởi động dự án “Xây dựng hạ tầng chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030”.

**Sở KH&CN tỉnh Lâm Đồng**: Tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo và Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Lâm Đồng; Kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”; Kế hoạch triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng; Kế hoạch tổ chức phát động Phong trào “Bình dân học vụ số”; Kế hoạch liên tịch số 6888/KHLT-UBND ngày 20/6/2025 của UBND 3 tỉnh Lâm Đồng - Bình Thuận - Đắk Nông về đảm bảo hạ tầng, nền tảng số, hệ thống thông tin trong quá trình triển khai Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh... Tổ chức khảo sát hiện trạng hạ tầng, nền tảng số, hệ thống thông tin của tỉnh Lâm Đồng, Bình Thuận và Đắk Nông nhằm phục vụ công tác hợp nhất, đảm bảo vận hành ổn định sau sáp nhập. Tham mưu, triển khai đảm bảo hạ tầng, nền tảng số, hệ thống thông tin trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp.

**Sở KH&CN tỉnh Khánh Hòa:** Tham mưu UBND tỉnh các nội dung: Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; văn bản chỉ đạo về tăng tốc triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh; chủ trương thực hiện nhiệm vụ “Cập nhật, nâng cấp chức năng hệ thống phần mềm Quản lý thông tin lưu trú trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa”; văn bản chỉ đạo tiếp tục triển khai Phong trào và khai thác nền tảng “Bình dân học vụ số” trên địa bàn. Triển khai 02 dự án: Dự án Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh Khánh Hòa (giai đoạn 1), Kho dữ liệu dùng chung tỉnh Khánh Hòa; 02 dự án chuẩn bị đầu tư: “Xây dựng ứng dụng tương tác phục vụ người dân tỉnh Khánh Hòa”, “Đầu tư bổ sung hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án phát triển ứng dụng về dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa”; 01 nhiệm vụ đang triển khai “Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của tỉnh”.

**Sở KH&CN thành phố Cần Thơ**: Tổ chức phát động phong trào “Bình dân học vụ số” thành phố Cần Thơ. Lễ ký kết hợp tác với Quỹ đầu tư GENAI FUND về hợp tác triển khai lĩnh vực trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại thành phố Cần Thơ. Xây dựng Kế hoạch tổ chức tập huấn ứng dụng trí tuệ nhân tạo thành phố Cần Thơ năm 2025 cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố. Đồng thời, thành lập Đội hỗ trợ phản ứng nhanh, Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương*.*

**Sở KH&CN tỉnh An Giang**: Tham mưu xây dựng Phát triển học liệu cho ứng dụng hỗ trợ học tập suốt đời trên nền tảng SmartAnGiang và phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2025-2026. Ban hành Kế hoạch tổ chức vận hành 05 Nền tảng/Hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh An Giang. Hoàn thành điều chỉnh Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và triển khai kết nối, tích hợp đảm bảo Cổng Dịch vụ công quốc gia trở thành điểm “một cửa số” tập trung, duy nhất; Đã thành lập và duy trì hoạt động hiệu quả của các “Tổ công nghệ số cộng đồng”, “Đội hỗ trợ phản ứng nhanh” để thực hiện “cầm tay chỉ việc”, hỗ trợ, giải đáp vướng mắc kịp thời cho cán bộ và người dân tại cơ sở.

**Sở KH&CN tỉnh Đồng Tháp**: Tham mưu UBND Tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 11-KH/TU ngày 13/8/2025 về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kế hoạch số 13-KH/TU ngày 15/8/2025 về triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

**Sở KH&CN tỉnh** **Cà Mau**: Tổ chức khai trương và ra mắt “Điểm thực hiện thủ tục hànhmchính phi địa giới” tại phường Tân Thành giúp người dân có thể nộp hồ sơ, giải quyết thủ tục tại bất kỳ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nào trong tỉnh Cà Mau, thay vì phụ thuộc nơi cư trú hay hộ khẩu thường trú. Làm việc với Trường Đại học Queensland và Quỹ Vingroup về việc ký kết thỏa thuận hợp tác giữa Queensland -Vingroup - Sở Khoa học và Công nghệ với giá trị dự kiến 10 triệu USD.

**Sở KH&CN tỉnh** **Vĩnh Long:** Tham mưu Kế hoạch triển khai thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số năm 2025; Kế hoạch triển khai quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long năm 2025; Kế hoạch triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" của tỉnh Vĩnh Long. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện ký kết thỏa thuận hợp tác về chuyển đổi số giai đoạn 2025 - 2030 với Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thôngQuân đội (Viettel).

**Sở KH&CN TP. Hồ Chí Minh**: Triển khai Chiến lược quản trị dữ liệu Thành phố, tiếp tục triển khai tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung tại cơ quan quản lý nhà nước tại Thành phố.

**VI. Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ**

**Sở KH&CN thành phố Đà Nẵng**: Ban hành Kế hoạch số 222/KH-SKHCN ngày 31/7/2025 về triển khai chương trình phát triển tài sản trí tuệ. Tổ chức các lớp tập huấn về “Tài sản trí tuệ - nền tảng phát triển bền vững của doanh nghiệp và doanh nghiệp khởi nghiệp” , quản trị quyền sở hữu trí tuệ trong các trường đại học.

**Sở KH&CN thành phố Hải Phòng:** Ban hành hướng dẫn đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng 8 nhân rộng của các sáng kiến cấp thành phố và cấp cơ sở; tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng thành phố cho sáng kiến năm 2025; tổ chức Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng thành phố cho các sáng kiến lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm 2025.

**Sở KH&CN tỉnh** **Đắk Lắk**: Tổ chức 03 hội nghị tập huấn, tuyên truyền pháp luật về sở hữu trí tuệ, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận cho đặc sản địa phương gồm Sầu riêng Krông Búk, Gạo Lắk và Thanh Long Cư Êbur.

**Sở KH&CN tỉnh** **Hà Tĩnh**: Hướng dẫn 95 tổ chức, cá nhân về trình tự, thủ tục xây dựng hồ sơ đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp. Đã tiến hành hỗ trợ thiết kế cho 35 nhãn hiệu, đăng ký bảo hộ cho 57 nhãn hiệu và 01 kiểu dáng công nghiệp (năm 2024), cho 77 nhãn hiệu, 02 kiểu dáng công nghiệp và 01 sáng chế/giải pháp hữu ích năm (2025).

**Sở KH&CN thành phố Huế**: Hướng dẫn phương án xử lý vấn đề thay đổi địa chỉ của người nộp đơn, chủ văn bằng bảo hộ, tác giả, tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý, bàn giao, tiếp nhận liên quan đến nhãn hiệu do sắp xếp đơn vị hành chính ở địa phương. Tổ chức và thực hiện các hoạt động hỗ trợ đăng ký, bảo hộ, tạo lập và phát triển tài sản trí tuệ. Thúc đẩy hoạt động đăng ký sáng chế và giải pháp hữu ích trong các trường đại học, cao đẳng, doanh nghiệp, tổ chức khoa học công nghệ. Tổ chức sơ kết triển khai Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 tại công văn số 2449/KHCN-ĐMST ngày 26/7/2025.

**Sở KH&CN tỉnh Nghệ An**: Tổ chức việc tiếp nhận Hồ sơ và tài sản trí tuệ đối với các nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý do việc sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

**Sở KH&CN tỉnh Quảng Ngãi**: Tham mưu cho UBND tỉnh các văn bản hướng dẫn việc xét và công nhận sáng kiến, đánh giá hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài khoa học và công trình khoa học công nghệ để phục vụ công tác thi đua, khen thưởng.

**Sở KH&CN tỉnh Quảng Trị**: Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng xét công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng của các sáng kiến, đề tài khoa học và công trình khoa học công nghệ. Một lớp tập huấn về “Nâng cao năng lực đăng ký, bảo hộ và thương mại hóa sáng chế, giải pháp hữu ích” cũng đã được tổ chức nhằm nâng cao kiến thức cho các tổ chức, cá nhân.

**Sở KH&CN tỉnh Gia Lai**: Tiếp tục tuyên truyền, hỗ trợ tư vấn cho các tổ chức cá nhân trong công tác xác lập quyền sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm, dịch vụ của Tỉnh; Tiếp tục tiếp nhận và quản lý đối với các nhãn hiệu cộng đồng (NHCN, CDĐL) do cấp huyện quản lý sau khi thực hiện chính quyền 2 cấp. Xây dựng danh mục thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở.

**Sở KH&CN tỉnh** **Khánh Hoà**: Tham mưu UBND tỉnh về phương án giao quyền sở hữu các nhãn hiệu tập thể và nhãn hiệu chứng nhận; xem xét đề xuất tiếp tục áp dụng các quy định về sáng kiến, đánh giá và công nhận hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài sau khi hợp nhất tỉnh.

**Sở KH&CN tỉnh Lâm Đồng**: Tham mưu UBND tỉnh cho phép sử dụng tên địa danh, xác nhận bản đồ và giao quyền sở hữu nhãn hiệu chứng nhận “Mắc ca Lâm Đồng”. Đồng thời, hướng dẫn các địa phương xử lý các nhãn hiệu bị ảnh hưởng sau khi sắp xếp đơn vị hành chính. Tham mưu UBND tỉnh xây dựng dự thảo “Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2026-2030” để phù hợp với tình hình mới sau khi sắp xếp đơn vị hành chính.

**Sở KH&CN tỉnh Đồng Tháp**: Trình phương án xử lý giải quyết một số vấn đề phát sinh liên quan đến nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý do sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh.

**Sở KH&CN tỉnh** **Cà Mau**: Thành lập và xây dựng Kế hoạch hoạt động Tổ Hỗ trợ thực hiện về sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh năm 2025 và những năm tiếp theo.

**Sở KH&CN TP Hồ Chí Minh**: Thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực sở hữu trí tuệ: triển khai thực hiện 19 thủ tục hành chính (TTHC) về SHTT theo Nghị định số 133/2025/NĐ-CP, trong đó phân quyền 06 thủ tục và phân cấp 13 thủ tục do UBND Thành phố thực hiện.

**VII. Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng**

**Sở KH&CN tỉnh Cao Bằng:** Thực hiện khảo sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại 05 huyện, thành phố/18 cơ sở trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2025 theo Kế hoạch số 967/KH-SKHCN ngày 03/6/2025**.**

**Sở KH&CN tỉnh Điện Biên:** Tham mưu UBND tỉnh Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1703/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 173- KH/TU ngày 22/10/2024 của Tỉnh ủy Điện Biên triển khai thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh; đề xuất đặt hàng 01 nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia dự kiến thực hiện từ năm 2026 thuộc Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030

**Sở KH&CN tỉnh Bắc Ninh:** Tham mưu văn bản ủy quyền thực hiện một số nội dung về lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo Nghị định số 133/2025/NĐ-PC ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. Tiếp nhận 176 hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu đối với các sản phẩm thép, điện, điện tử. Thẩm định 65 hồ sơ nhập khẩu sản phẩm thép và điện, điện tử.

**Sở KH&CN TP Đà Nẵng**: Tiếp nhận và xử lý 74 hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu và 05 hồ sơ công bố hợp quy đối với sản phẩm hàng hóa. Kiểm tra nhà nước về đo lường, chất lượng tại 06 cơ sở kinh doanh xăng dầu và lấy mẫu thử nghiệm, kiểm tra chất lượng. Triển khai xây dựng Đề án “Xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước của thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026-2028”.

**Sở KH&CN tỉnh Đắk Lắk**: Thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo và kiểm định kỹ thuật an toàn lao động cho 6.677 phương tiện đo, đạt 35% kế hoạch năm 2025.

**Sở KH&CN tỉnh Hà Tĩnh**: Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa. Triển khai công tác kiểm tra về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và đo lường. Tiếp tục hướng dẫn các cơ quan, đơn vị áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

**Sở KH&CN thành phố Huế:** Nghiên cứu xây dựng ứng dụng bảo vệ người tiêu dùng là cổng thông tin điện tử và ứng dụng tích hợp nhằm công khai, minh bạch các thông tin liên quan đến chất lượng, an toàn thực phẩm và niêm yết giá trên nền tảng Hue-S. Triển khai xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

**Sở KH&CN tỉnh Nghệ An**: Thành lập tổ chuyên gia đánh giá Giải thưởng chất lượng quốc gia (GTCLQG); Cấp 21 đăng ký cho 144 lô hàng hóa ( Thép; Dây cáp điện ; Cáp điện; Máy làm mát; Thép mã kẽm; bếp điện từ...).

**Sở KH&CN tỉnh Quảng Ngãi**: Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch về tổng thể năng suất dựa trên nền tảng khoa học và công nghệ đến năm 2030 và kế hoạch về đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ được phân cấp.

**Sở KH&CN tỉnh Gia Lai**: Tổ chức 5 lớp tập huấn về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, sử dụng phương tiện đo trong lĩnh vực y tế, kinh doanh kính mắt và áp dụng TCVN ISO 9001:2015. Trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch tổng kết Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch triển khai áp dụng TCVN ISO 9001 tại các cơ quan hành chính.

**Sở KH&CN tỉnh Khánh Hoà:** Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 468/QĐ-UBND ủy quyền cho Giám đốc Sở tiếp nhận, thẩm định và phê duyệt 35 thủ tục hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường chất lượng. Đã thông qua 2 đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, bao gồm "Nghiên cứu ứng dụng tiêu chuẩn dịch vụ du lịch thân thiện với người Hồi giáo" và "Đào tạo, phát triển đội ngũ chuyên gia năng suất". Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 1260/KH-UBND về bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, viên chức thực hiện các nhiệm vụ mới được phân cấp.

**Sở KH&CN tỉnh Lâm Đồng**: Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 38-CT/TW của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức ở cấp tỉnh và cấp xã.

**Sở KH&CN tỉnh** **An Giang**: Tổ chức Hội nghị tập huấn ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai Hệ thống ATTP theo Tiêu chuẩn ISO 22000:2018 cho các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

**Sở KH&CN tỉnh** **Đồng Tháp**: Tổ chức Hội nghị thảo luận về kết quả tính toán, đánh giá đóng góp của TFP vào tăng trưởng GRDP của tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025 và các giải pháp tăng TFP giai đoạn 2026 – 2030.

**Sở KH&CN tỉnh** **Cà Mau**: Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnhđề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia năm 2026 thuộc Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 (Chương trình 1322).

**Sở KH&CN tỉnh** **Vĩnh Long**: Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 (nay làTCVN ISO 9001:2015) vào hoạt động của các cơ quan tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước. Trong đó, tập huấn áp dụng Hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho 153 cơ quan hành chính tỉnh và địaphương cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long.

**VIII. Lĩnh vực Năng lượng nguyên tử**

**Sở KH&CN tỉnh Bắc Ninh:** Tiếp nhận, thẩm định và cấp 09 Giấy xác nhận khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế, thiết bị bức xạ theo thẩm quyền; 13 Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-Quang chẩn đoán trong y tế; 04 Chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn.

**Sở KH&CN thành phố Đà Nẵng**: Tham mưu UBND thành phố ủy quyền cho Giám đốc Sở KH&CN thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp trong lĩnh vực Năng lượng nguyên tử và Công nghệ. Kiện toàn Ban chỉ huy ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân thành phố Đà Nẵng. Thẩm định và cấp giấy xác nhận Khai báo thiết bị X-quang và cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế cho tổng cộng 33 hồ sơ. Tổ chức thẩm định và cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ cho 12 hồ sơ. Đang triển khai xây dựng Đề án “Chương trình ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng”.

**Sở KH&CN tỉnh Đắk Lắk:** Thực hiện cấp 26 giấy phép tiến hành công việc bức xạ (15 cấp mới, 04 sửa đổi, 03 bổ sung, 04 gia hạn), 10 chứng chỉ nhân viên bức xạ, 02 khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.

**Sở KH&CN tỉnh Hà Tĩnh:** Đã tiếp nhận và thẩm định 12 hồ sơ về TTHC về lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân . Tổ chức 01 hội thảo khoa học xây dựng tài liệu tuyên truyền về phát triển điện hạt nhân, 01 khóa đào tạo an toàn bức xạ hạt nhân cho 22 học viên.

**Sở KH&CN thành phố Huế**: Tham mưu UBND thành phố góp ý đối với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Báo cáo đánh giá hiện trạng và đề xuất nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử. Tổ chức diễn tập chính thức chuyên đề ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân.

**Sở KH&CN tỉnh Nghệ An**: Thực hiện cấp giấy phép sử dụng thiết bị theo quy định: Cấp 21 giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế; Cấp 09 chứng chỉ nhân viên bức xạ theo đúng quy định.

**Sở KH&CN tỉnh Quảng Trị:** Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định về việc phân cấp thẩm quyền cấp phép, gia hạn Giấy phép sử dụng thiết bị X-quang y tế và cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ. Một Ban Chỉ huy ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cũng đã được thành lập. Tiến hành thẩm định, cấp hoặc gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ cho 10 thiết bị X-quang y tế và cấp 3 chứng chỉ nhân viên bức xạ cho 6 cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

**Sở KH&CN tỉnh Gia Lai**: Thực hiện 12 thủ tục hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử. Trong đó, cấp mới và gia hạn cho 11 giấy phép tiến hành công việc bức xạ trong y tế; 01 chứng chỉ nhân viên bức xạ.

**Sở KH&CN tỉnh Khánh Hoà**: Đã triển khai Kế hoạch diễn tập ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh năm 2025.

**Sở KH&CN tỉnh Lâm Đồng**: Tham mưu UBND tỉnh kiện toàn Ban chỉ huy và Tổ giúp việc Ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân. Cấp mới, gia hạn giấy phép sử dụng thiết bị X-quang cho 9 cơ sở y tế và cấp 4 chứng chỉ cho nhân viên bức xạ.

**Sở KHCN Cần Thơ**: Phối hợp với Cục An toàn bức xạ và Hạt nhân tổ chức Hội thảo khoa học “Ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long”.

**Sở KH&CN TP. Hồ Chí Minh**: Thực hiện hoạt động ứng phó sự cố và thu hồi nguồn phóng xạ xảy ra tại cảng Phước Long ICD port – ICD3 tại Phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**IX. Công tác khác**

**Sở KH&CN tỉnh Quảng Ngãi**: Sở đã tập trung vào việc hoàn thiện quy trình nội bộ và cơ cấu tổ chức, thể hiện qua việc tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính và Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở. Chủ động cập nhật tin tức, văn bản và video trên các nền tảng trực tuyến như Trang thông tin điện tử Sở, Cổng thông tin Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo, Chuyên trang Chuyển đổi số, và các mạng xã hội. Đồng thời, Sở cũng xuất bản các bản tin chuyên đề và thực hiện các chuyên mục định kỳ trên sóng phát thanh, truyền hình và báo chí.

**Sở KH&CN tỉnh Khánh Hoà**: Sở đã tham mưu ban hành kế hoạch triển khai Nghị quyết số 140/NQ-CP của Chính phủ về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

**Sở KH&CN tỉnh Lâm Đồng**: Sở đã tham mưu UBND tỉnh công bố 123 thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

**Sở KHCN tỉnh An Giang:** Ban hành Quyết định về việc ban hành Quy chế cung cấp, quản lý thông tin KH&CN, chuyển đổi số của Sở. Ký hợp đồng với Đài Phát thanh Truyền hình và Báo Kiên Giang thực hiện chuyên mục KH&CN theo gói thầu truyền thông, hoạt động thông tin về KH&CN năm 2025. Bên cạnh đó, xây dựng mới 38 quy trình xử lý TTHC được phân cấp, phân quyền của Bộ.

1. Theo định nghĩa của Tổng cục Thống kê: Hàng công nghệ cao gồm các nhóm mặt hàng: máy bay và các thiết bị liên quan; máy tính và thiết bị điện; điện tử viễn thông; tân dược; máy móc, thiết bị, dụng cụ khoa học; hóa chất; máy móc không dùng điện và trang thiết bị vũ khí. Tỷ số này giảm 0,17% so với Quý I/2025. Theo thông lệ, giai đoạn giữa năm bắt đầu vào mùa vụ nông sản và có sản lượng xuất khẩu, theo đó Tổng giá trị hàng hóa xuất khẩu sẽ tăng (mẫu số). Vì vậy, tỷ trọng xuất khẩu hàng hóa CNC sẽ bị kéo giảm. [↑](#footnote-ref-1)
2. Quyết định số 989/QĐ-BKHCN ngày 27/05/2025 [↑](#footnote-ref-2)